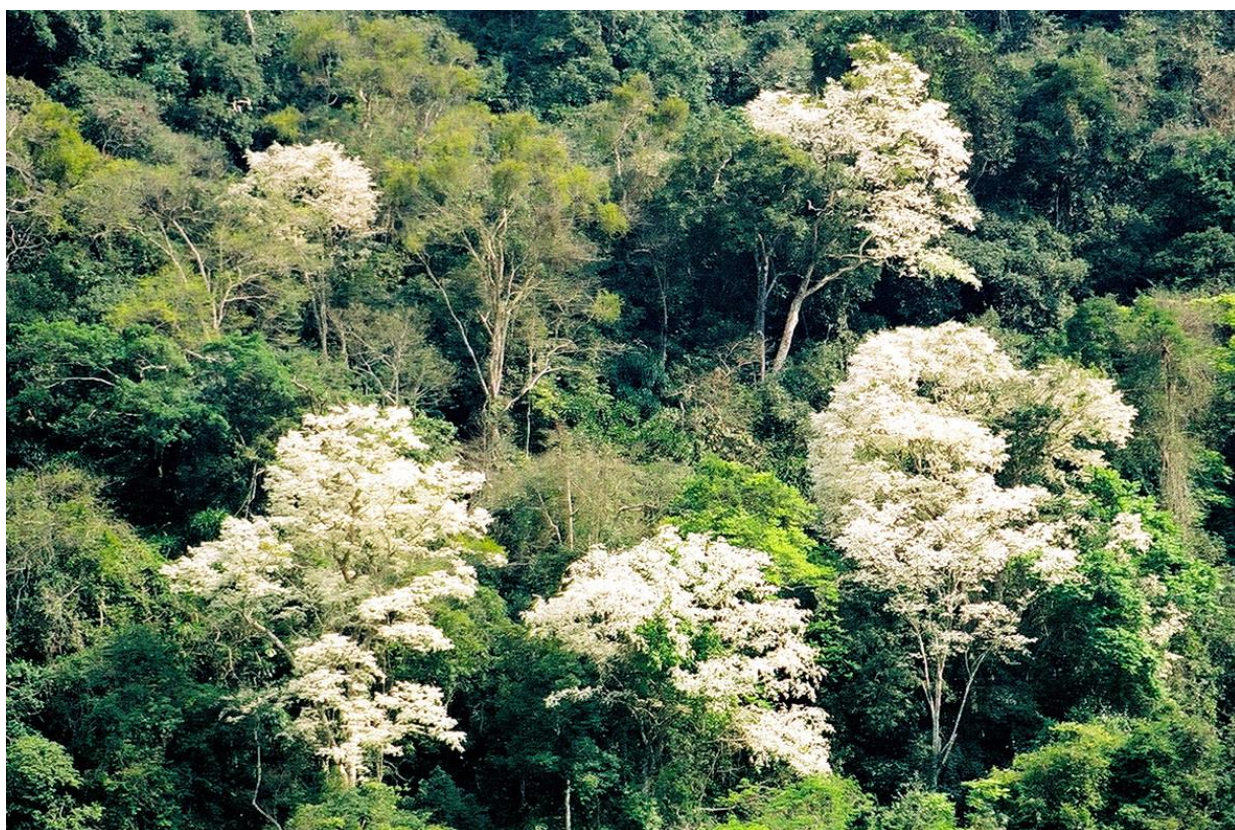


**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG**



PHƯƠNG ÁN

**QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**



Ninh Bình, năm 2020

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG



PHƯƠNG ÁN

QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

CHỦ ĐẦU TƯ VƯỜN QUỐC GIA CÚC PHƯƠNG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI
GIÁM ĐỐC	VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Chính	Dương Tiến Đức

Ninh Bình, năm 2020

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	iv
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vi
Chương 1	1
TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Tên đơn vị:	1
2. Địa chỉ:	1
3. Thông tin liên lạc:	1
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ	1
5. Cơ cấu tổ chức	3
6. Nhận xét, đánh giá	4
II. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	4
1. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, thủy văn và thổ nhưỡng	4
2. Dân sinh, kinh tế, xã hội	8
3. Giao thông	12
III. Đặc điểm hiện trạng tài nguyên	13
1. Hiện trạng sử dụng đất	13
2. Hiện trạng tài nguyên rừng	17
3. Dịch vụ môi trường rừng	21
4. Hiện trạng về cơ sở vật chất, các chương trình, dự án đã thực hiện	23
Chương 2	30
ĐÁNH GIÁ QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	30
I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	30
1. Quản lý rừng	30
2. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh hại rừng	31
3. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	33
4. Phát triển rừng	34
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	35
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	40
7. Nhận xét đánh giá	40
II. PHÂN KHU CHỨC NĂNG	41
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	41
2. Phân khu phục hồi sinh thái	43

3. Phân khu dịch vụ, hành chính.....	44
4. Vùng đệm	45
5. Xác định diện tích rừng bị suy thoái cần phục hồi, phát triển tại các phân khu chức năng	46
6. Nhận xét, đánh giá.....	46
III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG	47
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	47
2. Hạng mục các nguồn kinh phí của VQG Cúc Phương.....	48
3. Hạng mục chi của chủ rừng.....	48
IV. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THEO BỘ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ TẠI PHỤ LỤC SỐ I THÔNG TƯ SỐ 28/2018/TT-BNNPTNT	49
1. Các nguyên tắc và tiêu chí đã đạt được	49
2. Các nguyên tắc và tiêu chí chưa đạt	49
V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, XÁC ĐỊNH NHỮNG TỒN TẠI VƯÔNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT	50
1. Những kết quả đạt được	50
2. Những tồn tại và hạn chế.....	52
3. Những nội dung cần quan tâm, chú ý khi xây dựng và thực hiện phương án.....	53
Chương 3	54
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	54
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	54
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	54
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án quản lý rừng bền vững.....	55
II. Căn cứ	56
1. Văn bản quy phạm pháp luật.....	56
2. Văn bản của địa phương	59
3. Cam kết quốc tế	60
III. MỤC TIÊU	60
1. Mục tiêu chung	60
2. Mục tiêu cụ thể	61
IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHƯƠNG ÁN	62
1. Kế hoạch sử dụng đất	62
2. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ	64
3. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	65

4. Kế hoạch phát triển rừng	77
5. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực.....	79
6. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	87
7. Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng.....	92
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng.....	97
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng	99
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	100
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng	101
V. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	106
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	106
2. Nguồn vốn đầu tư	113
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	114
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	114
2. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	115
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ.....	116
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	117
5. Giải pháp về cơ chế chính sách	117
6. Giải pháp khác	118
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	119
1. Hiệu quả về môi trường.....	119
2. Hiệu quả về xã hội	119
3. Hiệu quả về kinh tế.....	120
Chương 4	121
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	121
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ.....	121
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	125
1. Mục đích.....	125
2. Nội dung kiểm tra, giám sát	125
3. Trách nhiệm thực hiện.....	127
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	128
1. Kết luận.....	128
2. Kiến nghị	128
PHẦN PHỤ LỤC	130

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Đặc điểm về dân số và dân tộc các bản nằm trong VQG Cúc Phương	8
Bảng 2: Thống kê diện tích các loại đất Nông nghiệp các xã	9
Bảng 3: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong lâm phận VQG Cúc Phương	10
Bảng 4: Hiện trạng sử dụng đất VQG Cúc Phương	15
Bảng 5: Hiện trạng rừng VQG Cúc Phương	18
Bảng 6: Tổng trữ lượng các loại rừng VQG Cúc Phương.....	19
Bảng 7: Thống kê số lượng cơ sở hạ tầng VQG Cúc Phương	23
Bảng 8: Tổng số lượng phương tiện, tài sản	26
Bảng 9: Thành phần thực vật rừng VQG Cúc Phương	35
Bảng 10: Tính đa dạng của khu hệ động vật có xương sống VQG Cúc Phương.....	36
Bảng 11: Tính đa dạng của khu hệ động vật không xương sống ở Cúc Phương	37
Bảng 12: Thống kê các vụ vi phạm pháp luật qua các năm	40
Bảng 13: Các nguồn kinh phí được cấp của VQG Cúc Phương hàng năm	48
Bảng 14: Các hạng mục chi của VQG Cúc Phương hàng năm.....	49
Bảng 15: Tổng hợp đánh giá về thực hiện các nguyên tắc quản lý rừng bền vững	50
Bảng 16: Dự kiến khoán quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2021 - 2030.....	65
Bảng 17: Diện tích quản lý của các trạm quản lý bảo vệ rừng VQG Cúc Phương.....	67
Bảng 18: Phân chia địa bàn quản lý của các Trạm Kiểm lâm VQG Cúc Phương	70
Bảng 19: Tổ chức bố trí lực lượng kiểm lâm và lực lượng phối hợp PCCCR.....	71
Bảng 20: Bảng đánh giá chỉ tiêu HCVPs tại khu vực VQG Cúc Phương.....	76
Bảng 21: Bảng kế hoạch bảo tồn khu rừng có giá trị bảo tồn cao.....	77
Bảng 22: Kế hoạch KNXTTS có trồng bổ sung VQG Cúc Phương	78
Bảng 23: Tổng hợp các chương trình, dự án đã triển khai của VQG Cúc Phương.....	80
Bảng 24: Danh mục đề tài đề xuất của Vườn giai đoạn 2021 – 2030.....	83
Bảng 25: Danh mục chương trình nghiên cứu thử nghiệm giai đoạn 2021 – 2030	84
Bảng 26: Chương trình, dự án nước ngoài giai đoạn 2021 – 2030	85
Bảng 27: Tổng hợp kế hoạch thực hiện các tiêu chí quản lý rừng bền vững	104
Bảng 28: Nhu cầu vốn phục vụ cho công tác bảo vệ rừng giai đoạn 2021 - 2030.....	106
Bảng 29: Nhu cầu vốn phục vụ cho phát triển rừng của VQG Cúc Phương	107
Bảng 30: Nhu cầu vốn phục vụ cho Nghiên cứu khoa học, cứu hộ động vật rừng, thực vật rừng, đào tạo, tập huấn của VQG Cúc Phương	108
Bảng 31: Nhu cầu vốn phục vụ cho Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	108
Bảng 32: Nhu cầu vốn phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng	109
Bảng 33: Phân kỳ nhu cầu vốn phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng	110
Bảng 34: Nhu cầu vốn phục vụ cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.....	111

Bảng 35: Tổng hợp nhu cầu vốn mua sắm trang thiết bị, máy móc VQG Cúc Phương giai đoạn 2021-2030	111
Bảng 36: Tổng hợp nhu cầu vốn QLRBV VQG Cúc Phương giai đoạn 2021-2030 ..	112
Bảng 37: Phân kỳ nhu cầu vốn đầu tư VQG Cúc Phương giai đoạn 2021-2030	113
Bảng 38: Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phân theo các nguồn vốn huy động	114

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVR	Bảo vệ rừng
BVNN	Bảo vệ nghiêm ngặt
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ký tại Washington D.C ngày 01/3/1973
DLST	Du lịch sinh thái
DVHC	Dịch vụ hành chính
DVDL&GDMT	Dịch vụ du lịch và giáo dục môi trường
ĐDSH	Đa dạng sinh học
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HCDV	Hành chính dịch vụ
HCV	Rừng có giá trị bảo tồn cao
NĐ06	Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
NĐ64	Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2019 của Chính phủ về Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
PTNT	Phát triển Nông thôn
IUCN	Danh lục Đỏ IUCN 2020
KNXTTS	Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
PHST	Phục hồi sinh thái
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
SĐVN	Sách Đỏ Việt Nam 2007
VQG	Vườn quốc gia

Chương 1

TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Vườn quốc gia Cúc Phương

2. Địa chỉ: Xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

3. Thông tin liên lạc:

Điện thoại: 02293.848.018; Email: vqgcucphuong@gmail.com; Website: <http://cucphuongtourism.com.vn/>

4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ

a) Cơ sở pháp lý

- Quyết định số 72-TTg ngày 7/7/1962 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Khu rừng Cúc Phương;

- Quyết định số 18-QĐLN ngày 8/01/1966 của Tổng cục Lâm nghiệp về Hình thành việc Xây dựng VQG Cúc Phương ;

- Quyết định số 139-CT ngày 09/5/1988 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng về Phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật VQG Cúc Phương ;

- Quyết định số 297/QĐ-TCLN-VP ngày 17/8/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của VQG Cúc Phương.

b) Tình hình sử dụng đất

- Theo Quyết định số 1738/QĐ-BNN-TCLN ngày 02/08/2011 của Bộ Trưởng bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt “Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Cúc Phương giai đoạn 2010 – 2020”; diện tích tự nhiên do VQG Cúc Phương quản lý là 22.408,8 ha, bao gồm 3 phân khu chức năng: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 16.744,6 ha; phân khu phục hồi sinh thái 4.065,2 ha; phân khu dịch vụ hành chính 1.599,00 ha, như sau:

- Tại tỉnh Thanh Hóa: 4.996,30 ha (toàn bộ diện tích này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất); bao gồm: diện tích đang quản lý sử dụng ổn định là 4.953,25 ha và diện tích đang bị chồng lấn với diện tích của người dân, các tổ chức khác là 46,05 ha.

- Tại tỉnh Ninh Bình: 11.440,00 ha, bao gồm diện tích đang quản lý sử dụng ổn định (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) là 11.273,82 ha và diện tích chồng lấn với người dân đã sinh sống, canh tác lâu đời là 166,18 ha (diện tích này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Tại tỉnh Hòa Bình: 5.969,50 ha, trong đó diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.921,86 ha và diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đang bị chồng lấn với diện tích sinh sống và canh tác của người dân là 47,64 ha.

c) Vị trí và chức năng:

VQG Cúc Phương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp, có chức năng quản lý, bảo vệ phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn và phát huy các giá trị

đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng và du lịch sinh thái thuộc phạm vi được giao quản lý và theo quy định của pháp luật.

VQG Cúc Phương có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của VQG quốc gia Cúc Phương đặt tại xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

d) Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Xây dựng, trình tổng cục trưởng chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm; đề án, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vườn.

- Quản lý bảo vệ, phát triển rừng:

- + Trình Tổng cục trưởng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng; điều chỉnh khu rừng đặc dụng; phát triển rừng bền vững thuộc phạm vi quản lý của Vườn;

- + Thực hiện bảo vệ hệ sinh thái rừng; phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và tính đa dạng sinh học hiện có; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại rừng, môi trường, cảnh quan;

- + Tổ chức các hoạt động thu hút cộng đồng tham gia quản lý bảo vệ rừng, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân vùng đệm theo mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững.

- Bảo tồn các hệ sinh thái rừng, cứu hộ, phát triển sinh vật, phục hồi tài nguyên và cảnh quan thiên nhiên:

- + Bảo tồn các hệ sinh thái rừng; phòng, trừ sinh vật ngoại lai xâm hại; phục hồi, phát triển các hệ sinh thái rừng; bảo vệ, bảo tồn các loài động vật, thực vật rừng đặc hữu, nguy cấp, quý, hiếm và các loài có nguy cơ tuyệt chủng;

- + Quản lý, bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên trong vườn;

- + Phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng theo quy định của pháp luật;

- + Lưu trữ, bảo tồn nguồn gen các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

- Nghiên cứu khoa học

- + Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

- + Nghiên cứu khoa học về bảo vệ, bảo tồn và phát triển động, thực vật rừng, đa dạng sinh học, đặc biệt là các loài động vật, thực vật rừng đặc hữu, nguy cấp quý hiếm;

- + Tổ chức các dịch vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập tại Vườn; cung ứng giống cây rừng, động vật rừng từ hoạt động nghiên cứu khoa học của Vườn theo quy định;

- + Thu thập, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật rừng hoang dã;